

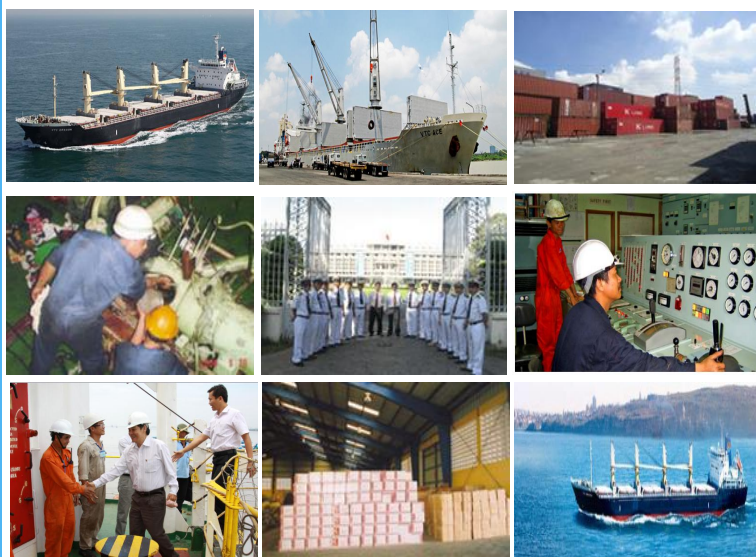


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



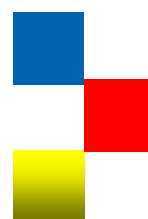
VST





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011





CLINKER

NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ Tịch công ty

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY 06

Giới thiệu công ty	06
Lịch sử hình thành và phát triển	07
Lĩnh vực hoạt động	09
Những giải thưởng, công trình tiêu biểu	11
Định hướng phát triển	12

II. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 13

Báo cáo Hội đồng quản trị	13
Báo cáo Ban Giám đốc	23
Báo cáo Ban Kiểm soát	6

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 41

Sơ đồ tổ chức	42
Giới thiệu Hội đồng quản trị	43
Giới thiệu Ban Giám đốc	47
Giới thiệu Ban kiểm soát	49
Thống kê lao động	51
Chính sách đối với người lao động	52
Thông tin cổ đông	56

IV. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN 59

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2011 61



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“
Năm 2011, kinh tế thế giới vẫn chưa thoát khỏi tình trạng trì trệ, các nước Châu Âu đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế với cuộc khủng hoảng nợ công.

Tình hình trong nước trong năm qua được đánh giá là khó khăn nhất trong nhiều năm vừa qua với lạm phát lên tới 18,13% trong khi tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,89%, lãi suất cho vay luôn duy trì ở mức cao từ 18% - 20% có thời điểm lên tới 25% đã làm cho các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các công ty có tỷ trọng vốn vay cao.

Chỉ số BDI giảm 30% kể từ đầu năm 2012, Chỉ số Baltic Dry Index (BDI) - đánh giá hoạt động vận chuyển hàng hóa khô bằng đường biển đã chạm đáy gần 1 năm trong bối cảnh hoạt động vận chuyển trì trệ trong khi số lượng tàu biển ngày càng tăng. Hiện tại, chỉ số BDI tổng thể giảm 52 điểm, tương đương 4,71%, xuống 1.053 điểm, mức thấp nhất.



Trong năm qua, mặc dù HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời cùng với sự nỗ lực và miễn cưỡng của Ban điều hành cùng tập thể CBCNV, Sĩ quan thuyền viên công ty, chúng ta đã thể hiện sự đoàn kết kiên cường, quyết tâm khắc phục khó khăn, thử thách, tập trung thực hiện các chỉ tiêu cơ bản của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011. Tuy nhiên, với tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam quá khó khăn đặc biệt là lãi suất cho vay quá cao trong khi tỷ trọng vốn vay của Công ty chiếm 80% tổng tài sản đã góp phần làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 1,09 tỷ đồng sụt giảm 98,8% so với năm 2010 và giảm 98,3% kế hoạch. Công ty đã bán 3 tàu Phương Đông 1, Phương Đông 3 và VTC Star nhằm bổ sung vốn lưu động, giảm áp lực lãi vay và cân bằng thu chi. Hiện tại đội tàu Công ty là 13 chiếc với tổng trọng tải là 274.097 Dwt. Ban điều hành vẫn duy trì, áp dụng và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý, chú trọng khai thác có hiệu quả từng chuyến tàu thông qua việc tiết kiệm chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa và thời gian chạy tàu.

Trong năm 2012, tình hình thị trường vận tải biển tiếp tục giảm sâu và tiềm ẩn rủi ro cao, các công ty vận tải biển vẫn đang phải đối mặt với lãi suất cao, nguồn ngoại tệ khan hiếm và chênh lệch tỷ giá. HĐQT cần phải tiên đoán được xu hướng, có dự báo mức ảnh hưởng của lãi vay và có kế hoạch bán tàu VTC Light và Viễn Đông 3 để tạo nguồn vốn lưu động phục vụ kinh doanh khai thác đội tàu. Hy vọng trong năm 2012, với phương châm: muôn gian khó hải trình - vượt qua thành công tới.

Thay mặt cho VITRANSCHART JSC, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các đối tác, các khách hàng, các cổ đông, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam đã tin cậy và ủng hộ để VITRANSCHART JSC hoạt động kinh doanh có hiệu quả và phát triển ổn định trong năm vừa qua, tôi cũng xin gửi lời tri ân đến toàn thể CBCNV, Sĩ quan thuyền viên của Công ty đã đóng góp công sức, trí tuệ, nghĩa vụ của mình trong quản lý điều hành Công ty một cách có hiệu quả. Tôi luôn mong muốn tất cả chúng ta sẽ phát huy hết khả năng sáng tạo, tinh thần đoàn kết, hợp tác vì sự lớn mạnh và phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc các quý vị luôn mạnh khỏe, thành công trong hoạt động kinh doanh và hạnh phúc gia đình. ”

CHỦ TỊCH HĐQT

Huỳnh Hồng Vũ



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Giới thiệu công ty
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Lĩnh vực hoạt động
- ❖ Những giải thưởng, công trình tiêu biểu





I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Giới thiệu về Công ty:

– Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam
– Tên giao dịch quốc tế	: Viet Nam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company
– Tên viết tắt	: VITRANSCHART JSC.
– Logo	: 
– Vốn điều lệ	: 589.993.370.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín tỷ chín trăm chín mươi ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng)
– Tương ứng với	: 58.999.337 cổ phiếu phổ thông
– Trụ sở chính	: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM
– Điện thoại	: (08) 3940 4271
– Fax	: (08) 3940 4711
– Website	: http://www.vitranschart.com.vn
– Email	: vtc-hcm@vitranschart.com.vn

Slogan:

Muôn gian khó hải trình - Vượt qua thành công tới



1975

Lịch sử hình thành và phát triển

1975**1976****1984****1993**

Theo Quyết định số 16/VP/QĐ/TC, Tổng cục Giao thông vận tải quyết định thành lập “Công ty Vận tải biển Miền Nam Việt Nam”

Theo Quyết định số 4683/QĐ-TC của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xác định Công ty Vận tải biển miền Nam Việt Nam (SOVOSCO) là Xí nghiệp vận tải thuộc Cục đường biển Việt Nam

Bộ Giao thông vận tải đã ban hành về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 377/QĐ-TCCB-LĐ có tên giao dịch quốc tế là: Vietnam Sea Transport and Chartering Company (VITRANSCHART)

Công ty Vận tải và thuê tàu biển “Transchart” và “Công ty Vận tải biển Sovosco” được hợp nhất thành Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) trực thuộc Tổng cục Đường biển Việt Nam theo Quyết định số 706/TCCB của Bộ trưởng Giao thông vận tải



2011

→ 2007 → 2009 → 2010 → 2011

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và tên chính thức là Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam – Tên viết tắt là Vitranschart JSC

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận niêm yết số 14/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty được niêm yết 40 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty tăng vốn điều lệ lên 589.993.370.000 đồng

Công ty tập trung mọi nguồn lực để giải quyết những khó khăn về tài chính và những trở ngại trong kinh doanh.



Lĩnh vực hoạt động



Kinh doanh vận tải biển

Là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty, chuyên về khai thác vận tải biển. Hiện nay, đội tàu Công ty hoạt động khắp thế giới, chuyên chở hàng rời và bao kiện, chủ yếu là hàng nông sản, bột giấy, thiết bị, lúa mì, gạo, đường, than đá, quặng, sắt, thép và các loại nông sản khác.

Đại lý tàu biển

Cùng với các mạng lưới chi nhánh trên toàn quốc, Công ty cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển có hiệu quả tới khách hàng tại tất cả các cảng ở Việt Nam.



Kinh doanh kho bãi

Hiện công ty đang khai thác hơn 30.000m² kho bãi tại khu công nghiệp Nhơn Bình, Bình Định. Đáp ứng phần nào nhu cầu của khách hàng xuất nhập khẩu qua cảng Qui Nhơn.



Sửa chữa và bảo dưỡng tàu (SSR LTD)

Chuyên về sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp các loại máy móc tàu biển như máy chính, động cơ diesel và máy phụ như máy nén không khí, thiết bị tời neo, trục quay, thiết bị làm hàng, trục chân vịt và các loại máy bơm, hàn mặt boong, đáy, mạn, gổ rĩ và sơn tàu ...





Môi giới và cung ứng xuất khẩu thuyền viên (SCC)

Tuyển dụng, đào tạo và cung cấp thuyền viên có trình độ và kinh nghiệm cho đội tàu công ty, các chủ tàu trên toàn thế giới. Ngoài ra, Công ty còn làm đại lý, môi giới thuyền viên cho các tàu trong và ngoài nước.

Hơn 1.050 thuyền viên có kinh nghiệm của Công ty đã và đang làm việc cho đội tàu của chính Công ty, các Công ty khác trong và ngoài nước như: Nhật Bản, Hy Lạp, Nga, Đài Loan và Hồng Kông.

Cung ứng dịch vụ và Xuất nhập khẩu (PDIMEX JSC)

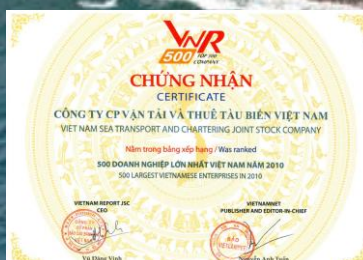
- Nhập khẩu nguyên vật liệu: THẠCH CAO, XỈ CÁT ... phục vụ sản xuất xi măng cung cấp cho các Nhà máy xi măng khu vực phía Bắc và phía Nam từ nhiều nguồn khác nhau như Thái lan, Đài loan, Nhật bản
- Cung cấp ĐÁ POZZOLAN cho các Nhà máy xi măng.
- Vận chuyển clinker cho các Nhà máy xi măng tuyến Hải Phòng - Hồ Chí Minh.
- Cung ứng các dịch vụ hàng hải phục vụ cho các đội tàu trong và ngoài nước gồm:
 - + Cung ứng vật tư cho tàu
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng phao bể cứu sinh.
 - + Gỡ rỉ sơn và vệ sinh công nghiệp tàu





Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển

- ✓ Huân chương Lao động Hạng ba, Quyết định số 1423/2007/QĐ-CTN ngày 21/11/2007 của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba, Quyết định số 97/QĐ-CTN ngày 22/01/2008 của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Quyết định số 822/QĐ-CTN ngày 30/05/2011, Chủ tịch Nước CHXHCN VN đã ***"Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì"*** cho Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Quyết định số 3062/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2011, Bộ trưởng Bộ GTVT đã ***"Tặng Cờ Thi đua xuất sắc năm 2011"*** của Bộ Giao thông Vận tải cho Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Ngành Giao thông vận tải năm 2011.





Định hướng phát triển của Công ty

Ưu tiên duy trì các khách hàng và tuyển khai thác các tuyến truyền thống. Tăng cường hoạt động tại các thị trường mới, tiềm năng như Bắc Mỹ, Úc, Bắc Âu...Đáp ứng linh hoạt với yêu cầu của thị trường mọi thời điểm, nâng cao hiệu suất hoạt động của đội tàu.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, phụ tùng vật tư...Tăng vốn điều lệ tạo nguồn đầu tư, trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội tàu. Lựa chọn thuyền viên có chất lượng cũng như khuyến khích thuyền viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, vận hành an toàn, giữ gìn và bảo quản tàu tốt để nâng cao tính cạnh tranh của đội tàu Công ty trên thị trường.

Sản xuất kinh doanh chính vẫn là vận tải biển, tiếp tục đầu tư các tàu Bulk carrier có trọng tải từ 22.500 DWT đến 56.000 DWT và phát triển các loại tàu chở dầu sản phẩm, tàu container trên 2.000 teus nhằm tăng cường hiệu quả khai thác chung cho cả đội tàu.

Phấn đấu đạt qui mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng vào năm 2013. Phấn đấu năm 2015 quy mô đội tàu của Công ty Vitranschart JSC từ 20 - 26 chiếc với tổng trọng tải 700.000 DWT với tuổi bình quân là 11 tuổi.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đầu tư vào các khâu trong chuỗi Logistic, trong đó chủ yếu là kho bãi, vận tải thủy bộ, tăng cường cạnh tranh, khẳng định vị thế của Vitranschart JSC trên thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Những nét nổi bật trong năm

Năm 2011 là năm thứ ba liên tiếp thị trường vận tải biển tiếp tục suy giảm và trong tình trạng còn xấu hơn cả năm 2010 khi sự mất cân đối giữa cung và cầu ngày càng trầm trọng, nhu cầu vận chuyển tăng trưởng 5% trong khi đội tàu tăng 14%.

Chỉ số BDI bình quân năm 2011 chỉ đạt 1.548 điểm giảm 44%, BHSI bình quân 718 điểm giảm 36% so với 2010. Cước vận chuyển liên tục giảm trong khi giá nhiên liệu tiêu thụ ở mức cao hơn 2010; giá dầu thô trung bình 2011 là 87,33 USD/thùng trong khi năm 2010 là 73,69 USD/thùng.

Cũng như các đội tàu trong nước hình thành chủ yếu từ vốn vay, năm 2011 Vitranschart còn phải chịu khoản chi phí tài chính (lãi vay và chênh lệch tỷ giá) ở mức rất cao. Với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Công ty đã áp dụng mọi giải pháp để duy trì hoạt động của đội tàu, các chỉ tiêu chính được thực hiện như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
Tổng doanh thu	1.986.961	1.895.826
Lợi nhuận trước thuế	127.559	5.125
Lãi trên cổ phần (đồng)	2.168	18
Tổng tài sản	3.325.870	3.255.640
Vốn chủ sở hữu	709.055	658.776

Nguồn: BCTC Hợp nhất 2011 (đã kiểm toán)



2. Tình hình thực hiện kế hoạch

Kết thúc năm tài chính 31/12/2011, Công ty Vitranschart JSC đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Đvt: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch (KH) 2011 điều chỉnh	Thực hiện (TH) 2011	TH/KH
Sản lượng vận chuyển	Ngàn Tấn	2.046,75	2.312,37	113%
Sản lượng luân chuyển	Triệu tấn Km	18,84	15,58	82,7%
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.109	1.896	89,9%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,79	5,12	6,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64,34	1,09	1,7%

Nguồn: BCTC Hợp nhất 2011 (đã kiểm toán)

Doanh thu toàn công ty thực hiện 1.896 tỷ vượt 2,4% kế hoạch đã điều chỉnh nhưng giảm 4% (tương đương giảm gần 75 tỷ) so với 2010.

Lợi nhuận thực hiện **5,12** tỷ (bao gồm cả tiền lãi bán tàu Phương Đông 1, Phương Đông 3, Vtc Star và văn phòng Chi Nhánh Quảng Ninh) chỉ đạt 6% kế hoạch đã điều chỉnh.



3. Tình hình đầu tư

Do tình hình tài chính rất khó khăn, Công ty vẫn chưa thực hiện được dự án đầu tư lớn nào. Riêng đầu tư mua dỡ dang và đóng hoàn thiện 3 tàu trong chương trình 20 tàu của Chính phủ từ cuối Quý III được thực hiện từ nguồn vốn vay VDB (85%), nhà máy đóng tàu cho trả chậm (10%) trong 2 năm và còn lại sử dụng vốn tự có hoặc vay thương mại. Hợp đồng mua và đóng hoàn thiện tàu dỡ dang của 3 tàu này đã được ký kết.

Về công tác bán tài sản: nhằm giải quyết những khó khăn về tài chính, Công ty đã thực hiện thành công việc bán Phương đông 1, Phương đông 3 (09/2011) và VTC Star vào những thời điểm hợp lý với giá bán tốt. Ngoài ra, Công ty cũng bán văn phòng tại Quảng Ninh do Chi nhánh giải thể.

Về công trình 428 Nguyễn Tất Thành: Công ty đang tiến hành thủ tục với các cơ quan hữu quan để đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, căn hộ và khu dịch vụ thương mại khi điều kiện tài chính cho phép.



4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Sản xuất chính vẫn là vận tải biển, tiếp tục đầu tư các tàu Bulk carrier có trọng tải từ 22.500 DWT đến 56.000 DWT và phát triển các loại tàu chở dầu sản phẩm, tàu container trên 2.000 teus nhằm tăng cường hiệu quả khai thác chung cho cả đội tàu. Tiếp tục thanh lý bán các tàu cũ có hiệu quả thấp bên cạnh tăng vốn điều lệ (phần đầu đạt qui mô 1.000 tỷ đồng vào năm 2013) để mở rộng sản xuất, tạo nguồn vốn đầu tư vào các tàu có hiệu suất hoạt động cao hơn, phần đầu năm 2015 quy mô đội tàu của Công ty Vitranschart JSC 26 chiếc với tổng trọng tải 700.000 DWT tuổi bình quân là 11 tuổi.

Mở rộng thị trường tiềm năng, cung cấp dịch vụ môi giới thuê tàu, nâng cao chất lượng dịch vụ từng bước đầu tư vào các khâu trong chuỗi Logistic, trong đó chủ yếu là kho bãi, trucking & barging, tăng cường cạnh tranh, khẳng định vị thế của Vitranschart JSC trên thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, công ty đang tiến hành đầu tư bất động sản gắn liền xây dựng cao ốc phức hợp, văn phòng cho thuê trên cơ sở tài nguyên sẵn có của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh và các địa phương có chi nhánh.



5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với nhận định vận tải biển tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh vô cùng khó khăn trong năm 2012, Công ty cố gắng duy trì các tuyến hoạt động và các mặt hàng vận chuyển truyền thống, tiết giảm tối đa chi phí, thực hiện giãn khấu hao TSCĐ, giãn nợ vay mua tàu, phân bổ chênh lệch tỷ giá để phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	2012/2011
Sản lượng vận chuyển	Ngàn tấn	1.669,45	72,20%
Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	13,10	84,08%
Doanh thu	Tỷ đồng	1.643,74	86,70%
Lợi nhuận (dự kiến)	Tỷ đồng	5,26	102,73%

Để đảm bảo thực hiện được kế hoạch SXKD và Đầu tư 2012 như trên, Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng triệt để các giải pháp:

Về khai thác:

- Tận dụng uy tín, kinh nghiệm, tiếp tục thực hiện khai thác các tuyến truyền thống, kết hợp xuất khẩu gạo đi Đông Nam Á
- Linh hoạt lựa chọn các hình thức khai thác trong khi giá cước quá thấp và việc kiếm hàng khó khăn nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh tốt nhất.
- Thực hiện “tốc độ chạy tàu kinh tế”, hạn chế chạy ballast, rút ngắn thời gian khai thác chuyến, đẩy mạnh công tác xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh tại 2 đầu bến.



Về kỹ thuật, vật tư

- Tận dụng đội ngũ thuyền viên có kinh nghiệm, lành nghề trong việc sửa chữa và bảo quản tàu, kết hợp vừa hành trình vừa duy tu bảo dưỡng nhằm giảm thiểu thời gian sửa chữa đầu bến.
- Tăng cường quản lý, bảo quản tàu tốt, sẵn sàng hoạt động;
- Lựa chọn thời điểm, địa điểm, khối lượng hợp lý trong việc cung cấp nhiên liệu; hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho đội tàu để có cơ sở kiểm soát chặt chẽ việc tiêu thụ; tăng cường giám sát quá trình giao nhận để tránh thất thoát.
- Kiểm soát chặt chẽ tồn kho trên tàu để đảm bảo cung cấp vật tư, phụ tùng một cách hợp lý và tiết kiệm nhất.
- Luôn nâng cao ý thức thuyền viên về ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng nhiên liệu, vật tư, nước ngọt trên tàu.



**Về các công tác khác:**

- Bám sát thị trường mua bán tàu, đẩy nhanh tiến trình bán Viễn Đông 3, Viễn Đông 5, VTC Light, lựa chọn người mua tốt nhất để nhanh chóng bán tàu thu tiền về cho Công ty.
- Sử dụng triệt để các công cụ tài chính như giãn khấu hao TSCĐ, phân bổ chênh lệch tỷ giá; giãn nợ với các ngân hàng; cố gắng thương lượng với khách hàng để kéo dài thời gian thanh toán, trả các khoản nợ thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc đảm bảo duy trì hoạt động cho đội tàu được đưa lên hàng đầu.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn hàng hải, tăng cường kiểm tra quản lý an toàn an ninh tàu biển, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra an toàn an ninh hàng hải trước khi tàu rời cảng.
- Nâng cao chất lượng thuyền viên, tăng cường tuyển dụng thuyền viên tốt nghiệp đại học hàng hải, thực hiện đào tạo tái đào tạo, đặc biệt thông hiểu hệ thống quản lý an toàn, an ninh tàu biển của công ty. Thực hiện đánh giá năng lực thuyền viên, phỏng vấn trước khi bố trí lên tàu.
- Đối với các chi nhánh và đơn vị phụ thuộc: cố gắng duy trì khách hàng truyền thống bằng cách nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo ổn định SXKD, góp phần giảm bớt khó khăn của sản xuất chính là vận tải biển.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm, Công ty đã đăng ký tiết giảm 5% (tương đương 9,2 tỷ đồng) chi phí quản lý và một số khoản mục trong giá thành theo chủ trương của Bộ Tài chính và Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.



6. Các Công ty có liên quan

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty :

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Tầng 17, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Hà Nội	35.400.000	60%

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Vitranschart JSC nắm giữ:

Công Ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông (PDIMEX JSC) – Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông (PDIMEXCO LTD)	438 Nguyễn Tất Thành, P.18, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	18.000.000.000	56,67%
Công ty TNHH MTV Sửa chữa tàu biển Phương Nam (SSR LTD) – Chuyển đổi từ Chi nhánh – Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển (SMC)	428 Nguyễn Tất Thành, P.18, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	5.500.000.000	100 %



7.

Nội dung cuộc họp HĐQT ngày 30/03/2011

Chuẩn bị nhân sự thay thế 02 thành viên HĐQT miễn nhiệm do nghỉ hưu và chuyển công tác khác.

Nội dung cuộc họp HĐQT ngày 07/04/2011

Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các báo cáo và kế hoạch chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 gồm những vấn đề chính như sau:

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2010, Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán.
2. Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức cho cổ đông năm 2010; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011.
3. Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2011.
4. Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2011.
5. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2011.
6. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát.
7. Các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2011 (bao gồm vấn đề nhân sự Hội đồng quản trị, nội dung các tờ trình Đại hội đồng cổ đông).

Nội dung cuộc họp HĐQT ngày 02/08/2011

Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2011 của công ty và báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty trong Quý II năm 2011

Thông qua báo cáo kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty Quý III năm 2011

Tạm thời phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2011 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương của cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2011.

Nội dung cuộc họp HĐQT ngày 21/10/2011

Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2011 của công ty và báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty trong Quý III năm 2011

Thông qua báo cáo kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty Quý IV năm 2011

Thông qua tờ trình số 826/CV-TGD ngày 30/12/2010 v/v phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2011

Thông qua nội dung tờ trình công tác cán bộ số 918/TGD ngày 18/10/2011 v/v bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Vinh làm giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hải Phòng.



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh doanh vận tải biển:

Năm 2011, kinh tế thế giới đã trải qua một giai đoạn vô cùng khó khăn Vừa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế 2008-2009 và chưa kịp hồi phục trong năm 2010, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục "chao đảo" trong cơn bão nợ công ngày càng nghiêm trọng của khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone).

Ngoài ra, thế giới phải gánh chịu hàng loạt thiên tai như lũ lụt ở Úc và Thái Lan, động đất sóng thần ở Nhật Bản, nạn cướp biển gia tăng ở khu vực Tây Phi, vịnh Aden và eo biển Mallaca. Bên cạnh đó những bất ổn về chính trị tại Bắc Phi, Trung Đông đã góp phần làm trầm trọng thêm bức tranh kinh tế toàn cầu vốn đang vô cùng ảm đạm.

Năm 2011 là năm thứ 3 liên tiếp thị trường vận tải biển tiếp tục suy giảm và trong tình trạng xấu hơn năm 2010 khi sự mất cân đối giữa cung và cầu của vận tải biển ngày càng trầm trọng.

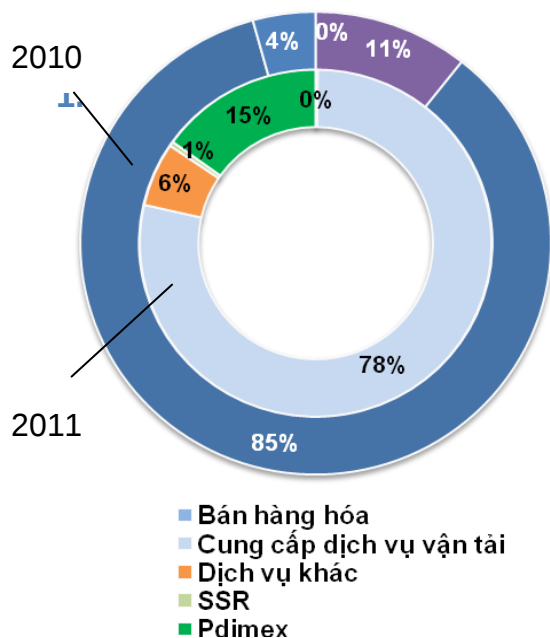
Chỉ số BDI bình quân 2011 chỉ đạt 1.548 điểm giảm 44% so với 2010 và chỉ bằng 13% so với tháng 5/2008 (5/2008 BDI = 12.000 điểm). Cước vận chuyển liên tục giảm trong khi giá dầu thô tăng cao, bình quân 2011 = 87,33 USD/thùng, 2010 = 73,69 USD/thùng và 2009 = 56.15 USD/thùng.

Cũng như tất cả các công ty vận tải biển vượt qua được khó khăn năm 2011 nhờ chủ trương ưu đãi của Chính phủ tại công văn 118/VPCP-KTTH ngày 7/2/2012 và của Bộ Tài Chính tại công văn số 148/BTC-TCĐN về việc giảm khấu hao, phân bổ chênh lệch tỷ giá, khấu trừ thuế GTGT giữa các cảng nước ngoài. Công ty đã áp dụng linh hoạt hàng loạt các giải pháp nhằm chủ động ứng phó với tình hình khó khăn trên để cố gắng duy trì SXKD, cân bằng thu chi thông qua các chỉ tiêu chính như sau:



Doanh thu

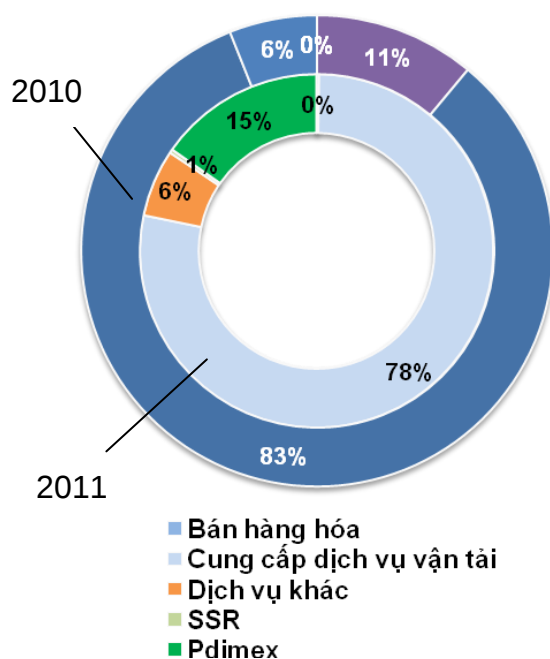
Đơn vị tính: tỷ đồng



Doanh thu	2011	2010
Hàng bán	3,78	212,17
Dịch vụ vận tải	1.485,36	1.688,96
Công ty SSR	7,96	-
Công ty Pdimex	285,96	-
Dịch vụ khác	112,76	85,83

GVHB

Đơn vị tính: tỷ đồng

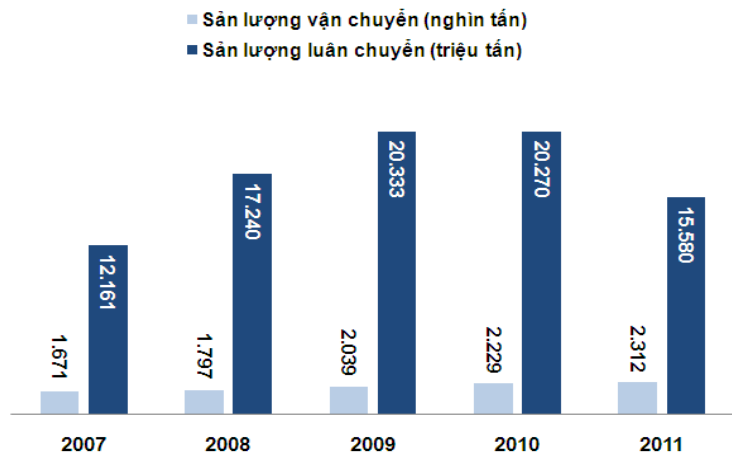


Chỉ tiêu giá vốn	2011	2010
Hàng bán	3,76	167,61
Dịch vụ vận tải	1.260,96	1.256,87
Công ty SSR	5,52	-
Công ty Pdimex	246,83	-
Dịch vụ khác	99,53	91,53



Sản lượng thực hiện :

Sản lượng vận tải của đội tàu qua các năm



Năng lực vận tải, sản lượng, tuyến và loại hàng vận tải:

- Tính đến cuối năm 2011, đội tàu công ty gồm 13 chiếc với tổng trọng tải là 274.165 dwt và tuổi bình quân là 10,4. **Trọng tải bình quân** khai thác trong năm 2011 đạt 312.546 dwt (đã tính đến việc bán Phương Đông 1, Phương Đông 3, VTC Star), giảm gần 3% so với năm 2010.
- **Sản lượng vận chuyển** thực hiện tương đối tốt với hơn 2,31 triệu tấn, tăng 13% so với kế hoạch và tăng gần 4% so với 2010.
- **Sản lượng luân chuyển** đạt gần 15,58 tỷ Tkm tăng gần 17% so với kế hoạch nhưng giảm 23% so với 2010. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn hàng khan hiếm trong khi số lượng tàu mới tham gia vào thị trường gia tăng đáng kể. Những tuyến khai thác truyền thống của Công ty như Việt Nam/Thailand – Tây Phi, Tây Phi – Nam Mỹ, Nam Mỹ- Châu Âu đều bị hạn chế do không tìm được hàng. Trong năm 2011 đội tàu chủ yếu khai thác tuyến Đông Nam Á với 42,7% (năm 2010 là 30,7%), Nam Mỹ/ Đông Nam Á là 11,3% (tương đương 2010), Đông Nam Á/ Tây phi là 5,7% (năm 2010 là 10,2%) trên tổng số các tuyến vận chuyển với mặt hàng chủ yếu là gạo và nông sản.
- **Năng suất vận chuyển** của đội tàu thực hiện 6,67 Tấn/ Dwt, tăng gần 2% so với năm 2010.



Kết quả kinh doanh mảng hoạt động chính:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2011	KH 2011	% TH/KH	% TH 2011/TH 2010
Sản lượng vận chuyển	Tấn	2.312,37	2.046,75	113,0%	103,7%
Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	15,58	18,84	82,7%	76,9%
Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.544,68	1.818,07	85,0%	91,4%
Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	(0,89)	65,88		

Nguồn : Báo cáo Ban Giám Đốc

- Tính đến cuối năm 2011, đội tàu công ty gồm 13 chiếc với tổng trọng tải là 274.165 dwt và tuổi bình quân là 10,4. **Trọng tải bình quân** khai thác trong năm 2011 đạt 312.546 dwt (đã tính đến việc bán Phương Đông 1, Phương Đông 3, VTC Star), giảm gần 3% so với năm 2010.
- **Sản lượng vận chuyển** thực hiện tương đối tốt với hơn 2,31 triệu tấn, tăng hơn 13% so với kế hoạch và tăng gần 4% so với 2010.
- **Sản lượng luân chuyển** đạt 15,58 tỷ Tkm giảm hơn 17% so với kế hoạch nhưng giảm gần 23% so với 2010. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn hàng khan hiếm trong khi số lượng tàu mới tham gia vào thị trường gia tăng đáng kể. Những tuyến khai thác truyền thống của Công ty như Việt Nam/Thailand – Tây Phi, Tây Phi – Nam Mỹ, Nam Mỹ- Châu Âu đều bị hạn chế do không tìm được hàng. Trong năm 2011 đội tàu chủ yếu khai thác tuyến Đông Nam Á với 42,7% (năm 2010 là 30,7%), Nam Mỹ/ Đông Nam Á là 11,3% (tương đương 2010), Đông Nam Á/ Tây phi là 5,7% (năm 2010 là 10,2%) trên tổng số các tuyến vận chuyển với mặt hàng chủ yếu là gạo và nông sản.
- **Doanh thu** vận tải toàn công ty thực hiện 1.544,68 tỷ đồng, giảm 15% so với kế hoạch nhưng giảm gần 9% so với 2010.



Trong đó, doanh thu đội tàu (chiếm gần 96%) thực hiện 1.477 tỷ, chỉ thực hiện được 82,3% kế hoạch, giảm 11% so với 2010. Nguyên nhân chủ yếu do giá cước đội tàu thực hiện đã giảm đáng kể so với năm 2010, cụ thể cước chở đường đã giảm 10%, cước chở gạo giảm 11%, cước chở nông sản tương đương, cước chở quặng giảm 19%.

- **Tổng Chi phí** đội tàu năm 2011 thực hiện 1.478 tỷ đồng (bao gồm cả lãi vay mua) giảm gần 15% so với kế hoạch và tương đương so với 2010.
- Hoạt động vận tải toàn Công ty năm 2011 không đạt yêu cầu kế hoạch, và giảm mạnh so với 2010. Năm 2011, kinh doanh vận tải biển lỗ 887 triệu trong đó đội tàu công ty lỗ 815 triệu, Pdimexco lỗ hơn 72 triệu

Kinh doanh dịch vụ khác:

Cũng như sản xuất chính, tất cả các hoạt động khác của Công ty và các đơn vị đều chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng ở những mức độ khác nhau. Những vấn đề về cạnh tranh khốc liệt, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất ngân hàng rất cao, lạm phát tăng nhanh ... đã làm cho tất cả các hoạt động trở nên vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, nhiều đơn vị đã nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt kế hoạch được giao, tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch và năm trước.

- **Doanh thu** của các đơn vị (không tính hoạt động vận tải và bất thường) năm 2011 thực hiện 380,6 tỷ đồng, vượt 30,5% kế hoạch và tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tổng lợi nhuận** các hoạt động của các đơn vị (không tính hoạt động vận tải) năm 2011 lãi 6.562,5 triệu đồng, chỉ thực hiện được hơn 92% so với kế hoạch và tăng 16,8% so với năm trước.



Kết quả đầu tư :

- Mặc dù cố gắng thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp nhận 20 tàu đóng dở dang từ các nhà máy đóng tàu thuộc Vinashin, Công ty đã ký Hợp đồng mua và đóng hoàn thiện 1 tàu 56.100Dwt và 2 tàu 17.500 Dwt. Tuy nhiên, do tình hình tài chính rất khó khăn, Công ty vẫn chưa nhận bàn giao các tàu trên và chưa thực hiện được dự án đầu tư lớn nào.
- Về công tác bán tài sản: nhằm giải quyết những khó khăn cấp bách về tài chính, Công ty đã thực hiện thành công việc bán Phương đông 1 và Phương đông 3 cho người mua trong nước với giá tương đương 2,575 triệu Usd, chưa bao gồm thuế GTGT (giá được HĐQT duyệt là 2,5 triệu Usd); tàu VTC Star bán cho người mua nước ngoài với giá 7,7 triệu Usd (HĐQT duyệt 7 triệu Usd). Lợi nhuận từ việc bán 3 con tàu này là 239 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng bán văn phòng tại Quảng ninh do Chi nhánh giải thể vì kinh doanh nhiều năm không hiệu.

Tổng hợp toàn Công ty:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2011	KH 2011	% TH/KH	% TH 2011/TH 2010
Sản lượng vận chuyển	Tấn	2.312,37	2.046,75	113,0%	103,7%
Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	15,58	18,84	82,7%	76,9%
Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.895,83	2.109,00	89,9%	96,1%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	1,09	64,34	1,7%	1,2%

Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất 2011 (đã kiểm toán)

**Ghi chú:**

- Doanh thu trên: không bao gồm doanh thu HĐ tài chính, HĐ bất thường và doanh thu nội bộ, SSR, Pdimex Jsc và SCC
- Lợi nhuận trên bao gồm HĐ tài chính và HĐ bất thường.
- Doanh thu toàn công ty thực hiện 1.895,83 tỷ chỉ đạt gần 90% kế hoạch và giảm gần 4% so với 2010.
- Lợi nhuận (trước thuế) chỉ thực hiện 5,12 tỷ đồng (bao gồm cả tiền lãi bán tàu Phương Đông 1, Phương Đông 3, Vtc Star và văn phòng Chi Nhánh Quảng Ninh), không đạt yêu cầu kế hoạch và giảm mạnh so với năm trước.

2. Báo cáo tình hình tài chính của Công ty:**Các chỉ số tài chính:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,52	0,51
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,14	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng Tài sản	%	78	80
Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	368	397
3. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	89	86
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	11	14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5	4
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn VCSH	%	13	0,17
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3	0,03
5. Thu nhập trên mỗi CP	VNĐ	2.168	18
6. Giá trị sổ sách trên mỗi CP	VNĐ	12.018	11.063

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 (đã kiểm toán)



Nâng cao hiệu quả khai thác, trẻ hóa đội tàu và tăng tổng trọng tải của Công ty là ưu tiên trong chiến lược dài hạn của Vitranschart. Để thực hiện được chiến lược trên, Công ty đã tận dụng các nguồn tài trợ tài chính ưu đãi trong chương trình phát triển ngành tàu biển của cả nước. Các khoản vay ngắn hạn thường được dùng để bổ sung vốn lưu động, các khoản vay dài hạn chủ yếu để mua tàu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và tài sản được đảm bảo bằng việc thế chấp các tàu này.

Cơ cấu tài sản – nguồn vốn qua các năm:

Đvt: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tài sản ngắn hạn	459.155.585	294.349.430	366.806.625	426.491.114
Tài sản dài hạn	2.097.987.045	2.504.070.609	2.959.063.610	2.793.149.055
Tổng tài sản	2.557.142.630	2.798.420.039	3.325.870.235	3.255.640.170
Nợ ngắn hạn	677.984.454	654.577.964	710.989.070	901.423.189
Nợ dài hạn	1.375.802.581	1.651.037.690	1.896.359.624	1.686.043.193
Vốn chủ sở hữu	503.355.595	492.804.385	709.054.713	658.776.391
Lợi ích của CĐ thiểu số			9.466.827	9.397.395
Tổng nguồn vốn	2.557.142.630	2.798.420.039	3.325.870.235	3.255.640.170

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 (đã kiểm toán)

Lợi ích của cổ đông thiểu số phát sinh trong năm 2010 và năm 2011 từ Công ty Cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông (PDIMEX JSC) được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông (PDIMEXCO LTD) có vốn điều lệ 18 tỷ trong đó Vitranschart chiếm 56,67%.

Đối với một doanh nghiệp dịch vụ vận tải biển thì chất lượng dịch vụ, khả năng khai thác đội tàu và tận dụng hiệu quả nguồn vốn là những yếu tố tạo nên thành công của Công ty. Vitranschart là doanh nghiệp hướng đến cái



hoàn mỹ cả về số lượng cũng như chất lượng của dịch vụ để đưa Vitranschart lên tầm cao mới.

Do đặc thù ngành và yếu tố hoạt động kinh doanh, Vitranschart sở hữu giá trị tài sản lớn (chủ yếu là giá trị đội tàu) nên tỷ suất ROA thấp.

Nhìn chung do tình hình kinh tế năm 2011 quá khó khăn đã ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty làm cho hiệu quả kinh doanh của Công ty giảm mạnh so với năm 2010.

Cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn của Công ty

Công ty sử dụng nguồn vốn vay để đầu tư vào các tàu mới mới bổ sung và thay thế một số tàu cũ, khả năng khai thác thấp. Các khoản nợ dài hạn phải trả của Công ty tăng 15% trong năm 2010 so với năm 2009. Tỷ trọng nợ chiếm hơn 78% trên Tổng tài sản, tỷ trọng này đã giảm so với tỷ trọng của năm 2009 là 82%.

Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn:

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Trong năm 2011 Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2010 cho các cổ đông với tỷ lệ là 12%/Vốn điều lệ.

Kế hoạch cổ tức năm 2011 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông 2011 thông qua. Tuy nhiên do tình hình kinh doanh năm 2011 không có lãi nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông 2012 không chia cổ tức năm 2011.

Số cổ phiếu đang lưu hành:

Vitranschart được niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/02/2009 với mã chứng khoán VST với số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 40.000.000 cổ phiếu và được phát hành bổ sung trong năm 2010 từ việc chào bán và phát hành thưởng, số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện nay của Công ty là 58.999.337 cổ phiếu.



3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Tình hình thị trường:

- Về thị trường vận tải biển, nguồn cung tàu tiếp tục tăng, các tàu mới liên tục xuất xưởng trong khi nhu cầu vận chuyển tăng không đáng kể do tình hình tài chính thế giới tiếp tục căng thẳng, tín dụng bị thắt chặt làm trì trệ quá trình giao thương hàng hóa. Theo báo cáo thị trường mới nhất, dự kiến tổng trọng tải tàu năm 2012 sẽ tăng tối thiểu 12% khi tổng nhu cầu hàng khô rời chỉ tăng khoảng 4-5%. BDI đã xuống mức thấp nhất kể từ 1986 vào tháng 2/2012 (647 điểm vào 3/2/2012); BDI bình quân 3 tháng đầu năm 2012 chỉ đạt 867 điểm và BHSI 725 điểm, đều giảm 36% so với cùng kỳ 2011.
- Hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam đã giảm mạnh, trong Quý I/2012 sản lượng gạo xuất khẩu chỉ tương đương 50% cùng kỳ 2011, phân bón, nông sản, nguyên vật liệu nhập khẩu giảm do mức tiêu thụ trong nước còn yếu ớt.
- Do vậy, mặc dù cước vận chuyển thực hiện ở mức thấp và giảm mạnh so với hồi đầu năm. (cước các tuyến truyền thống của Công ty từ Biển đen đi các nước Địa Trung Hải đã giảm 25%, từ Địa Trung Hải đi Tây Phi, Nam Mỹ giảm 35%) nhưng việc tìm kiếm hợp đồng vận chuyển không phải là đơn giản.
- Trong khi đó, chi phí đầu vào như nhiên liệu đang ở mức rất cao (giá dầu FO tại Singapore tháng 3/2012 đã tăng 15% so với cùng kỳ 2011), cảng phí có xu hướng tăng (mới đây nhất, khu vực Upriver, Argentina đã tăng hoa tiêu phí lên 13%), phí bảo hiểm cũng tăng cao.
- Ngoài ra, do tiêu thụ hàng hóa kém nên việc giải phóng hàng, giải phóng tàu rất chậm (thời gian chờ cầu trung bình dỡ hàng tại Indonesia lên đến 3 tuần, tại Tây Phi, Bắc Phi, Brazil từ 3-4 tuần) kéo dài thời gian chuyển đi và làm tăng chi phí khai thác.



- Việc kinh doanh thu không đủ bù chi làm cho Công ty thiếu hụt tiền trong khi vẫn phải thanh toán các khoản nợ vay mua tàu (cả vốn và lãi). Các Ngân hàng đang thắt chặt hạn mức tín dụng khi đánh giá lại giá trị tài sản thế chấp. Không được giãn nợ, không được vay vốn lưu động, tiền thuế GTGT (hơn 20 tỷ) chưa được hoàn, kinh doanh lỗ làm cho tình hình tài chính của Công ty trở nên càng khó khăn hơn. Các khoản chi phí tối cần thiết để duy trì hoạt động của tàu (nhiên liệu, cảng phí, vật tư phụ tùng, lương thuyền viên) đều không được thanh toán.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Căn cứ vào dự báo thị trường trên đây, vào tình hình thực hiện SXKD Quý I; vào cơ chế hỗ trợ của Chính phủ đối với các doanh nghiệp thuộc Tổng Cty Hàng hải Việt Nam tại Công văn số 148/BTC-TCĐN ngày 03/4/2012 của Bộ Tài chính, vào việc tiết giảm chi phí do các đơn vị đã đăng ký thực hiện trong năm 2012 và vào kế hoạch bán tàu giải quyết khó khăn đã được Vinalines chấp thuận, Công ty xây dựng Kế hoạch 2012 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2011	KH 2012	%/2011
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	2.312,37	1.669,45	72,20
2	Sản lượng luân chuyển	Tỷ Tkm	15,58	13,10	84,08
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.895,83	1.643,74	86,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,12	5,26	102,73

Đầu tư:

Về đầu tư: do tình hình tài chính rất khó khăn, Công ty không thể thu xếp vốn đối ứng để vay mua tàu, thu xếp lãi để trả các khoản vay đóng mới nên năm 2012 không đầu tư mua sắm tài sản.

Riêng các tàu đã ký Hợp đồng với các nhà máy đóng tàu thuộc Vinashin sẽ dời thời gian tiếp nhận đến cuối 2012. Một mặt do Ngân hàng cũng gặp khó khăn về thu xếp vốn cho doanh nghiệp vay, mặt khác nhà máy chưa thực



hiện những cam kết của họ (Tàu VTC Pride - 56.100Dwt chưa thiết kế xong hệ thống xử lý nước dằn); hơn nữa việc tiếp nhận các tàu này càng làm tăng thêm gánh nặng về tài chính cho Vitranschart trong việc trả lãi, khấu hao tài sản cũng như tăng khó khăn cho khai thác trong lúc hàng hóa đang khan hiếm như hiện nay.

Do vậy, vấn đề cần thực hiện gấp là ưu tiên bán VTC Light và Viễn Đông 3 là những tàu có giá trị còn lại và dư nợ ngân hàng thấp, mang lại một khoản tiền để Công ty có thể trang trải những khoản cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính.

Nhận định kinh doanh năm 2012 còn khó khăn hơn nhiều so với 2011. Ngoài các giải pháp về khai thác, về quản lý, triệt để tiết kiệm như đã đề ra trong thời gian qua, Ban điều hành đang tích cực làm việc với các ngân hàng để được giãn trả nợ gốc, trả lãi vay, cơ cấu lại nợ để Công ty tập trung nguồn tiền thu được phục vụ SXKD, duy trì hoạt động đội tàu; làm việc với các cơ quan thuế để được hoàn thuế GTGT từ 2009 đối với hoạt động vận tải biển giữa các cảng nước ngoài, gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011; vận dụng triệt để và hợp lý cơ chế của Chính phủ về giãn khấu hao cơ bản đội tàu, về phân bổ chênh lệch tỷ giá theo hợp đồng tín dụng.



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



1. Những công việc triển khai thực hiện:

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

Giám sát quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2011, ngày 16/04/2011, các chỉ tiêu chính, cơ bản năm 2011 đều thực hiện có kết quả khả quan và hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định. Xem xét, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT), điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc, trong công tác sản xuất kinh doanh, tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Cũng như tính hợp lý, hợp pháp của sổ sách kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, năm 2011 của Công ty; Các nội dung này Công ty đã thực hiện đúng quy định.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý và năm 2011.
- Một số công việc khác theo quy định.

2. Những kỳ họp trong năm tài chính 2011:

Trong năm tài chính 2011, ban Kiểm soát họp định kỳ theo quy định (tối thiểu 2 lần/năm), đã thực hiện 4 lần/năm để triển khai, đánh giá các nội dung nêu trên.

3. Kết quả thực hiện công tác giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty:

3.1 Hội đồng quản trị trong công tác quản lý hoạt động Công ty:

Hội đồng quản trị kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2011, đã ổn định gồm 6 thành viên HĐQT cho đến nay, trong đó có sự thay đổi 2 thành viên. Trong năm 2011, các thành viên đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Thành viên HĐQT không nằm trong Ban Điều hành là 03 thành viên, trong đó có Chủ tịch HĐQT.

HĐQT đã bảo đảm công tác quản lý hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, mục tiêu của Công ty theo Điều lệ và



Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011. Năm 2011, năm thứ tư hoạt động của nhiệm kỳ 5 năm (2008-2012), HĐQT đã thể hiện sự vững vàng, bản lĩnh, linh hoạt, kinh nghiệm trong công tác quản lý doanh nghiệp, trong điều kiện suy giảm kinh tế trên phạm vi toàn cầu chưa hồi phục, thiếu ổn định, đã đạt được kết quả quan trọng về chỉ tiêu cơ bản mà Nghị quyết ĐHĐCĐ 2011 đã đề ra.

3.2 Tổng giám đốc điều hành Công ty:

Ban điều hành Công ty hiện nay là 4 thành viên, gồm Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc. Năm 2011, đã miễn nhiệm 1 Phó Tổng giám đốc do chuyển công tác đơn vị mới theo nguyện vọng cá nhân và bổ nhiệm thay thế 1 Phó Tổng giám đốc vào tháng 05/2011. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, cũng như tổ chức thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2011 và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2011. Các Phó Tổng giám đốc đã hoàn thành trách nhiệm của mình theo sự thống nhất phân công theo lĩnh vực của Tổng giám đốc.

Sau ĐHĐCĐ 2011, Tổng giám đốc đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ quản lý, lao động tại các đơn vị phù hợp, tổ chức điều hành năng động, tích cực, nhạy bén, có trách nhiệm cao và cẩn trọng, kịp thời đưa ra các giải pháp quan trọng phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011 đã đề ra, kết quả như sau:

Đội tàu vận tải biển hiện tại gồm 13 chiếc (năm 2010 là 16 chiếc), tổng trọng tải 274.165 DWT (bình quân năm 2011 là 312.546 DWT, năm 2010 là 326.654 DWT), tuổi tàu bình quân là 10,4 tuổi (năm 2010 là 12,8 tuổi), bảo đảm công tác quản lý, khai thác đội tàu tốt; Thực hiện bán thanh lý 03 tàu cũ (Phương Đông 1, Phương Đông 3 và VTC Star) để điều chỉnh cơ cấu đội tàu, giải quyết khó khăn về tài chính.

Bảo đảm công ăn việc làm cho hơn 1.200 CB.CNV, SQTV và tiền lương, thu nhập được giữ vững như năm 2010 và ổn định.



4. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2011:

4.1 Tình hình kinh doanh:

Năm 2011, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không ổn định và giá cước trên thị trường vận tải biển ở mức thấp; trong nước, lãi xuất ở mức cao, giá cả và các nguyên vật liệu đầu vào tăng đáng kể, tác động trên đã thực sự ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy vậy, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2011 là đáng khích lệ, thể hiện sự ổn định của Công ty, trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức, đáng chú ý là hoạt động của đội tàu Công ty năng suất khá, thực hiện tốt cả về tuyến và chuyển so với kế hoạch đề ra.

4.2 Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long (T.D.K) kiểm toán. Qua xem xét Báo cáo Tài chính hợp nhất, ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long (T.D.K) là xét trên những khía cạnh trọng yếu, Báo cáo Tài chính hợp nhất do Công ty lập là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn, cũng như hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.





5. Phương hướng hoạt động năm 2012:

5.1 Đặc điểm:

Năm 2012, tình hình thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, khó lường, kinh tế hồi phục chậm; Tình hình kinh tế - xã hội đất nước còn nhiều khó khăn, thách thức, do nền kinh tế vĩ mô trong nước chưa thật ổn định, lạm phát và lãi suất vẫn còn ở mức cao. Chính phủ đề ra mục tiêu là ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý gắn với mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế; đảm bảo phúc lợi và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn tiếp tục khó khăn, thách thức hơn năm 2011, nên cần phải tập trung ưu tiên cho hoạt động kinh doanh vận tải biển giữ ổn định, bảo toàn vốn, bảo đảm lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và công ăn việc làm cho người lao động.

5.2 Nội dung hoạt động của ban Kiểm soát: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của ban Kiểm soát đã được quy định.

5.3 Nhiệm vụ chủ yếu:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của năm 2012.

Tiến hành thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý và năm 2012; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định đó lên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đánh giá hoạt động của ban Kiểm soát năm 2012. Sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động ban Kiểm soát năm 2008



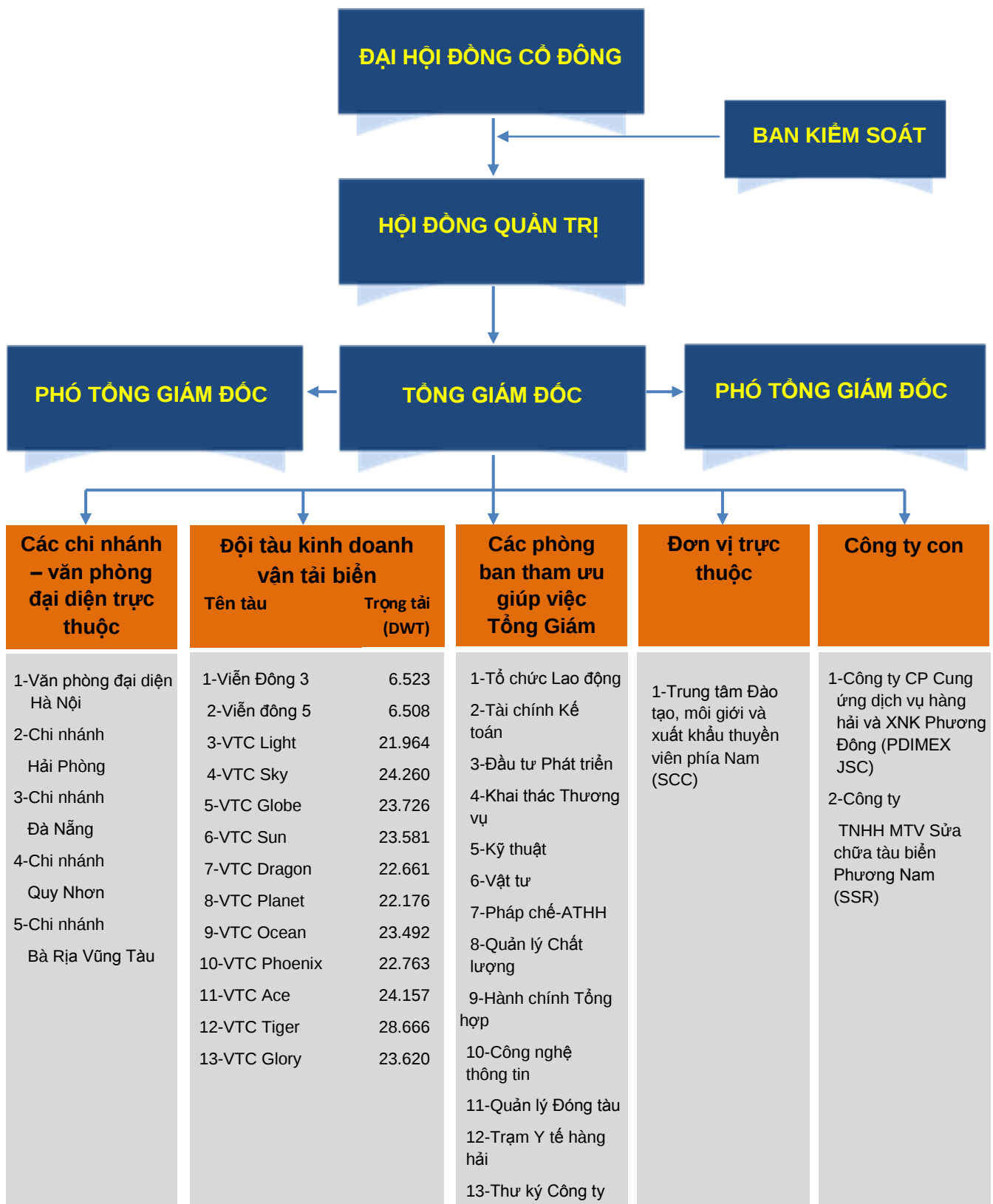
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Giới thiệu Hội đồng quản trị
- ❖ Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- ❖ Giới thiệu Ban kiểm soát
- ❖ Thống kê lao động
- ❖ Chính sách đối với người lao động
- ❖ Thông tin cổ đông





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





GIỚI THIỆU **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





Ông: HUỖNH HỒNG VŨ
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác vận tải biển, Thạc sĩ kinh tế vận tải biển, Cao cấp lý luận chính trị

Cổ phiếu nắm giữ: 19.015 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 10.620.000 CP



Ông: TRƯƠNG ĐÌNH SƠN
Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ
QTKD, Kỹ sư cơ khí động lực

Cổ phiếu nắm giữ: 1.775.085
CP

Đại diện vốn Nhà nước:
9.440.000 CP



Bà: PHẠM THỊ CẨM HÀ
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
kinh tế vận tải biển

Cổ phiếu nắm giữ: 77.248 CP

Đại diện vốn Nhà nước:
7.670.000 CP



Ông: HUỖNH NAM ANH
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ khoa học ngành quản lý
vận tải biển

Cổ phiếu nắm giữ: 46.692 CP

Đại diện vốn Nhà nước:
7.670.000 CP



Bà: TÔ THỊ THU VÂN

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ QTKD

Cổ phiếu nắm giữ: 7.375 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0



Ông: NGUYỄN MINH CƯỜNG

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ kinh tế, Nghiên cứu sinh kinh tế

Cổ phiếu nắm giữ: 0 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0



GIỚI THIỆU **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**





Tổng Giám Đốc
Xem trong phần HĐQT



Phó Tổng Giám Đốc
Xem trong phần HĐQT



Phó Tổng Giám Đốc
Xem trong phần HĐQT



Ông: DƯƠNG ĐÌNH NINH
Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1956

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư khai thác máy tàu biển, cao cấp lý
luận chính trị

Cổ phiếu nắm giữ: 20.207 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0



GIỚI THIỆU **BAN KIỂM SOÁT**





Ông: THÁI VĂN CAN
Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, Cử nhân QTKD.

Cổ phiếu nắm giữ: 3.835 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0 C



Bà: NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM
Chức vụ: Thành viên BKS

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Cử nhân Ngữ Văn Anh.

Cổ phiếu nắm giữ: 10.620 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0 CP



Bà: LÊ THỊ HỒNG ÁNH
Chức vụ: Thành viên BKS

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ứng dụng

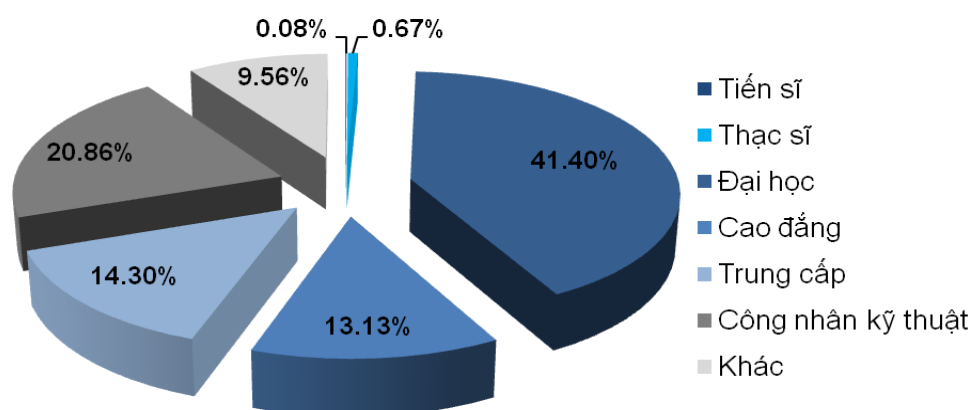
Cổ phiếu nắm giữ: 0 CP

Đại diện vốn Nhà nước: 0 CP



Thống kê lao động

Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động



TT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2010)	Số lượng (31/12/2011)
	Tổng số lao động	1.362	1.203
1	Phân theo trình độ lao động:	1.362	1.203
	- Tiến sĩ	1	1
	- Thạc sĩ	11	8
	- Đại học	503	498
	- Cao đẳng	161	158
	- Trung cấp	201	172
	- Công nhân kỹ thuật	362	251
	- Trình độ khác	123	115
2	Phân theo công việc	1.362	1.203
	- Khối trên bờ	311	214
	- Khối thuyền viên	1.051	989
3	Phân theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)	1.362	1.203
	- HĐLĐ không thời hạn	611	603
	- HĐLĐ từ 1 đến 3 năm	735	574
	- HĐLĐ dưới 1 năm	16	26



Chính sách đối với người lao động:

Về chế độ làm việc nghỉ ngơi:

Do tính đặc thù của ngành nên Công ty đã vận dụng các chính sách có lợi hơn cho người lao động như: Khôi phục vụ và quản lý (trên bờ) làm việc 05 ngày/tuần, còn đối với khối thuyền viên làm việc trên tàu biển là lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nên đã thực hiện giảm thời gian làm việc là 2giờ/ngày và một tháng làm việc trên tàu biển, thuyền viên được nghỉ 2,5 ngày phép, tổng số ngày nghỉ phép căn cứ vào số tháng làm việc thực tế trên tàu, có lợi hơn so với Bộ Luật Lao động (được đưa vào Thỏa ước Lao động tập thể ký ngày 26/04/2011, phù hợp với quy định Công ước Lao động hàng hải năm 2006 – MLC 2006) .





Về chính sách đào tạo:

Trong thời gian qua Công ty đã đầu tư cho đội ngũ CBCNV với mục tiêu có đầy đủ tri thức phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty đã tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kiến thức quản lý kinh tế, kỹ thuật, ngoại ngữ cho CBCNV theo đúng quy trình tuyển dụng lao động và quản lý, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Hình thức đào tạo phong phú, tại chỗ, tại các trường, trên các tàu, trong và ngoài nước.

Đối với cán bộ quản lý kinh tế, kỹ thuật: Công ty tập trung bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý đấu thầu, đầu tư, luật thương mại, kỹ thuật và các chuyên đề về chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày, chế độ chính sách về lao động dôi dư, các công tác về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, thi nâng bậc, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tuyển dụng v.v...

Trong năm 2011, đã bổ nhiệm đề bạt cho 108 sỹ quan hàng hải, từng bước đáp ứng nhu cầu đội ngũ sỹ quan tăng về số lượng và nâng cao chất lượng.





Về chính sách tuyển dụng:

Hàng năm Công ty tuyển dụng lao động đến trên 100 lao động, trong đó Sĩ quan thuyền viên theo nhu cầu từ 80-90 lao động, nguồn lao động này từ sinh viên các trường Đại học, Sĩ quan thuyền viên từ các đơn vị trong ngành chuyển đến. Việc tuyển dụng lao động qua một quy trình chặt chẽ, nên tuyển chọn được lao động có chất lượng phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty trong từng giai đoạn. Số lao động tuyển dụng được ký hợp đồng lao động ngay, đúng quy định, do vậy người lao động yên tâm và gắn bó với Công ty.

Song song đó, Công ty cũng có những quy định, kỷ luật chặt chẽ đối với người lao động về các chế độ chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng luật.

Đặc biệt, năm 2011, Công ty có chính sách và chế độ trợ cấp riêng hợp lý cho SQTV vì nhiều lý do khác nhau không còn phù hợp hoạt động của Công ty để chấm dứt hợp đồng lao động, và đã giải quyết được 140 lao động nghỉ việc để hưởng các chế độ theo quy định của Bộ Luật Lao động và quy định ưu đãi, khuyến khích của Công ty. Từ đó, chất lượng đội ngũ SQTV được nâng cao một bước đáng kể, đáp ứng được yêu cầu mới của Công ty”.





Về chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách lương – thưởng:

Năm 2011, kinh tế thế giới phục hồi tăng trưởng chậm, thiếu ổn định, có chiều hướng xấu đi. Kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ngành vận tải biển tiếp tục suy giảm. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty nói chung và kinh doanh vận tải biển nói riêng, nhưng Công ty đã cố gắng điều chỉnh một mức tiền lương phù hợp, chia sẻ lợi ích với các nhà đầu tư, cổ đông, bảo đảm mức lương người lao động tương đương mức năm 2010. Đây là một cố gắng lớn của Công ty về thu nhập để thu hút và giữ chân người lao động tiếp tục gắn bó, đóng góp tích cực vì mục tiêu tăng trưởng lâu dài của Công ty.

Đi đôi với công tác bảo đảm hệ thống quản lý an toàn Công ty vận hành thông suốt và có hiệu quả tại các tàu, định kỳ, sau mỗi tháng, sau và trước chuyến đi của các tàu, Công ty có đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyến đi, rà soát công tác chuẩn bị chuyến đi tiếp theo của các tàu để xét thưởng phù hợp, điều chỉnh mức tiền lương theo bảng lương, nhằm khuyến khích đóng góp và tăng cường trách nhiệm đối với SQTV đội tàu Công ty, đã có kết quả tích cực; đặc biệt vào dịp kết thúc năm 2011, các tàu, các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ đều có tiền thưởng có giá trị từ 1,5 - 2,0 tháng lương thực trả trong năm 2011.

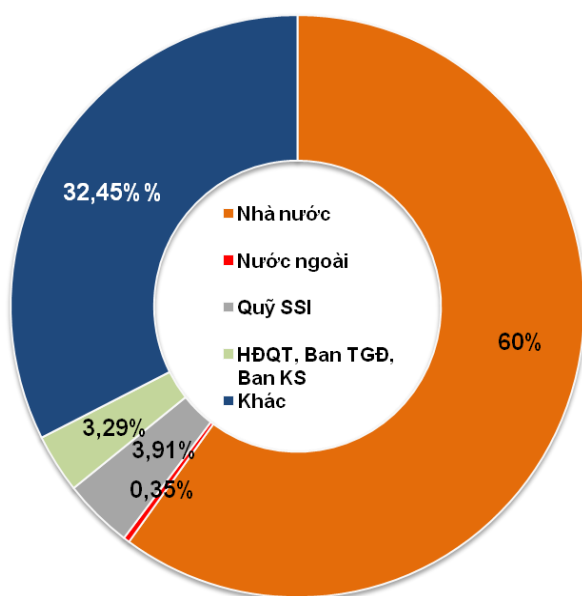
Phúc lợi Công ty

Phục vụ cho các hoạt động chung, cũng như tham quan du lịch trong và ngoài nước; đồng thời chăm lo các hoạt động xã hội bản thân người lao động tại Công ty, như quỹ khuyến học cho con em người lao động học giỏi, gia đình có khó khăn; thăm hỏi gia đình thuyền viên



Thông tin cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 19/03/2012 như sau :



Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nhà nước	35.400.000	60.00%
Nước ngoài	204.678	0.35%
Quỹ SSI	2.309.127	3.91%
HĐQT, BKS	1.939.357	3.29%
Khác	19.146.175	32.45%
Tổng cộng	58.999.337	100.00%

Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước Người đại diện:	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	35.400.000	60%
A	Huỳnh Hồng Vũ	16 đường Nam Phú/ Nam Long -Trần Trọng Cung – Q7 – HCM	10.620.000	18%
B	Trương Đình Sơn	100/2 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Q1, Tp. HCM	9.440.000	16%
C	Phạm Thị Cẩm Hà	42/31 đường Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	7.670.000	13%
D	Huỳnh Nam Anh	7A Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM, Phòng 207, Chung cư Nguyễn Tri Phương.	7.670.000	13%
TỔNG CỘNG			35.400.000	60%



Dựa theo công văn số 1751/CV-HĐQT ngày 27/11/2007 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giới thiệu cán bộ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quyết định số 1191/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2007 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc cử người làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

Bà Phạm Thị Cẩm Hà, tỷ lệ 13% vốn điều lệ (đại diện kể từ ngày 01/05/2011, thay ông Tô Tấn Dũng, thôi đại diện từ ngày 01/05/2011, theo nguyện vọng cá nhân để chuyển công tác sang đơn vị mới)

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan:

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Tăng/giảm	Lý do thay đổi
			31/12/2010	31/12/2011		
1	Huỳnh Hồng Vũ	HĐQT	15.015	45.475	30.460	Mua thêm
2	Huỳnh Nam Anh	HĐQT	46.962	96.962	50.000	Mua thêm
3	Trương Đình Sơn	HĐQT - TGĐ	575.085	1.775.085	1.200.000	Mua thêm

Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát:

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2011: 1.404.000.000 đồng đúng bằng mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2011.

Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2012: Bằng 90% mức năm 2011, bằng 1.263.600.000 đồng.

(11.700.000 đ x 9 thành viên x 12 tháng = 1.263.600.000 đ)



Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông nội bộ:

Cổ đông	Chức vụ	Số CP nắm giữ đầu năm	Số CP nắm giữ cuối năm
Hội đồng quản trị			
Huỳnh Hồng Vũ	Chủ tịch	15.015	45.475
Trương Đình Sơn	Phó Chủ tịch	575.085	1.775.085
Phạm Thị Cẩm Hà	Thành viên	77.248	77.248
Huỳnh Nam Anh	Thành viên	46.962	96.962
Tô Thị Thu Vân	Thành viên	7.375	7.375
Nguyễn Minh Cường	Thành viên	0	0
Ban giám đốc			
Trương Đình Sơn	Tổng Giám đốc	575.085	1.775.085
Huỳnh Nam Anh	Phó Tổng Giám đốc	46.962	96.962
Dương Đình Ninh	Phó Tổng Giám đốc	20.207	20.207
Ban kiểm soát			
Thái Văn Can	Trưởng ban	3.835	3.835
Nguyễn Thị Băng Tâm	Thành viên	10.620	10.620
Lê Thị Hồng Ánh	Thành viên	0	0



IV. CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN







V. Báo cáo tài chính đã kiểm toán





BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - T. D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội
Chi nhánh Miền Nam
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM
Chi nhánh Đà Nẵng
Chi nhánh Lạng Sơn

85/11 Hồ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội
C/4, Quang Trung, phường 11
Số 28 Đặng Thù, quận 1, TP. HCM
Số 42 Trần Hưng, TP. Đà Nẵng
Tổ 2, khu 14, đường Bà Triệu

Điện thoại: 291 8008
Fax: 0803 593 7442
Số điện thoại: 084 0741
Số điện thoại: 051 819
Số điện thoại: 0315 118 549

Điện thoại: 044 231 1137
Fax: 0803 388 7444
Số điện thoại: 0803 526 7187
Số điện thoại: 0511 0 851 888
Fax: 002515 716 204

Số: 274/2011/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
của Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam

Kính gửi

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam và các công ty con được lập ngày 30 tháng 03 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 được trình bày từ trang 5 đến trang 36 kèm

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2012

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN THĂNG LONG - T.D.K



Từ Quỳnh Hạnh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

Đỗ Đức Tuấn

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0372/KTV



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 39 404 271/126 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		462.491.114.746	366.806.625.295
I . Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	176.583.837.773	32.484.776.236
1 . Tiền	111		118.684.557.773	32.484.776.236
2 . Các khoản tương đương tiền	112		57.899.280.000	-
II . Các khoản phải thu	130		120.542.902.409	130.294.300.736
1 . Phải thu khách hàng	131		66.713.671.346	82.587.427.430
2 . Trả trước cho người bán	132		45.973.281.963	44.100.839.430
3 . Các khoản phải thu ngắn hạn khác	138	V.2	12.004.356.831	4.683.609.199
4 . Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(4.148.407.731)	(1.077.575.323)
III . Hàng tồn kho	140		102.783.476.814	82.459.499.152
1 . Hàng tồn kho	141	V.3	102.783.476.814	82.459.499.152
IV . Tài sản ngắn hạn khác	150		62.580.897.750	121.568.049.171
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	24.494.629.229	52.696.499.813
2 . Thuế GTGT được khấu trừ	152		26.180.583.728	56.978.415.335
3 . Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.5	101.835.277	-
4 . Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	11.803.849.516	11.893.134.023
B . TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.793.149.055.746	2.959.063.610.161
I . Các khoản phải thu dài hạn	210		484.447.198	514.511.297
1 . Phải thu dài hạn khác	218	V.7	484.447.198	514.511.297
II . Tài sản cố định	220		2.741.689.510.433	2.908.081.556.553
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.725.731.317.829	2.885.781.806.680
- Nguyên giá	222		4.061.557.279.908	4.279.238.958.970
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.335.825.962.079)	(1.393.457.152.290)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	2.680.960.000
- Nguyên giá	228		338.146.453	3.019.106.453
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(338.146.453)	(338.146.453)
3 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	15.958.192.604	19.618.789.873
III . Tài sản dài hạn khác	260		50.975.098.115	50.467.542.311
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	49.704.702.675	49.332.521.170
2 . Tài sản dài hạn khác	268		1.270.395.440	1.135.021.141
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.255.640.170.492	3.325.870.235.456



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 39 404 271/126 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	(Tiếp theo)		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	Thuyết minh		
1	2	3	4	5
A . NỢ PHẢI TRẢ	300		2.593.552.436.358	2.607.348.694.487
I . Nợ ngắn hạn	310		907.509.242.782	710.989.070.176
1 . Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	606.124.505.340	442.063.600.594
2 . Phải trả người bán	312		158.996.474.758	56.365.774.025
3 . Người mua trả tiền trước	313		550.567.500	535.504.800
4 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	10.799.819.237	23.134.084.134
5 . Phải trả người lao động	315		56.892.401.282	55.152.980.477
6 . Chi phí phải trả	316	V.14	55.187.135.836	60.830.897.277
7 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	11.068.957.236	66.760.946.005
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		7.889.381.593	6.145.282.864
II . Nợ dài hạn	330		1.686.043.193.576	1.896.359.624.311
1 . Phải trả dài hạn người bán	331		6.999.996.292	6.285.543.982
2 . Phải trả dài hạn khác	333	V.16	8.162.921.101	8.162.921.101
3 . Vay và nợ dài hạn	334	V.17	1.668.337.524.176	1.862.593.223.060
4 . Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.18	-	6.027.893.346
5 . Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		21.452.204	16.419.683
6 . Doanh thu chưa thực hiện	338		2.521.299.803	13.273.623.139
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		652.690.338.202	709.054.713.189
I . Vốn chủ sở hữu	410	V.19	652.690.338.202	709.054.713.189
1 . Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		589.993.370.000	589.993.370.000
2 . Thặng dư vốn chủ sở hữu	412		88.258.000	88.258.000
3 . Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.888.759.180)	(25.973.125.383)
4 . Quỹ đầu tư phát triển	417		4.867.022.070	-
5 . Quỹ dự phòng tài chính	418		4.898.589.961	27.809.000
6 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4.880.131.143	30.465.307
7 . Lợi nhuận chưa phân phối	420		49.851.726.208	144.887.936.265
C . LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		9.397.395.932	9.466.827.780
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.255.640.170.492	3.325.870.235.456

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**Đơn vị tính: đồng**(Tiếp theo)***CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 . Nợ khó đòi đã xử lý			10.469.703.728	10.469.703.728
2 . Ngoại tệ các loại (USD)			5.490.475,56	457.309,24
3 . Ngoại tệ các loại (EUR)			33,64	40.664,57

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2012***Kế toán trưởng**
Vũ Minh Phượng**Tổng Giám đốc**
Trương Đình Sơn



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 39 404 271/126 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính 2011

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	1.895.826.325.412	1.986.961.382.572
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.21	39.008.486.826	51.065.800.217
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.22	1.856.817.838.586	1.935.895.582.355
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.23	1.616.605.984.756	1.516.003.265.491
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		240.211.853.830	419.892.316.864
6. Doanh thu - hoạt động tài chính	21	VI.24	32.990.947.927	61.847.828.213
7. Chi phí tài chính	22	VI.25	388.354.806.798	306.252.400.656
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		170.976.204.196	152.947.465.186
8. Chi phí bán hàng	24		55.480.503.171	53.561.788.167
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		72.620.697.695	68.235.446.411
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(243.253.205.907)	53.690.509.843
11. Thu nhập khác	31	VI.26	281.094.048.049	83.089.877.963
12. Chi phí khác	32	VI.27	32.715.873.829	9.221.137.694
13. Lợi nhuận khác	40		248.378.174.220	73.868.740.269
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.124.968.313	127.559.250.112
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.28	8.711.979.257	36.087.429.734
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.29	(6.027.893.346)	(3.792.302.898)
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế TN doanh nghiệp	60		2.440.882.403	95.264.123.276
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	VI.30	1.353.495.164	1.666.827.780
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		1.087.387.239	93.597.295.496
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.31	18	2.168

Kế toán trưởng

Vũ Minh Phương

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám đốc

Trương Đình Sơn



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 39 404 271/126 Fax: 08 39 404 711

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính 2011

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		1.935.324.568.807	1.852.998.627.598
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(1.223.730.073.872)	(1.187.673.525.963)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(252.845.130.684)	(200.199.546.562)
4	Tiền chi trả lãi vay	04		(169.256.546.827)	(143.323.271.204)
5	Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(20.073.517.937)	(17.851.290.085)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		146.220.518.965	300.768.071.933
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(263.161.216.713)	(242.147.053.746)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD	20		152.478.691.739	362.572.011.971
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(44.513.254.966)	(717.141.457.924)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn	22		270.284.734.948	79.708.726.209
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4	Tiền thu cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7	Tiền thu lợi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		3.011.454.263	786.889.455
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		228.782.934.245	(636.645.842.260)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho CSH, mua lại CP đã phát hành	32		-	-
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.199.324.139.188	1.539.757.313.268
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.363.938.378.243)	(1.298.523.628.578)
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(71.451.427.840)	(123.785.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(236.065.666.895)	241.109.899.690
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		145.195.869.089	(32.963.930.599)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		32.484.776.236	64.285.415.072
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.096.807.552)	1.163.291.763
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	VII.33	176.583.837.773	32.484.776.236

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2012

Kế toán trưởng

Vũ Minh Phượng

Tổng Giám đốc

Trương Đình Sơn



PHỤ LỤC:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ KIỂM TOÁN NĂM 2011

Để biết thêm chi tiết vui lòng xem tại:

<http://www.vitranschart.com.vn/holder.html>



Lời kết

Năm 2011 là năm cực kỳ khó khăn đối với các công ty vận tải biển nói chung và Vitranschart nói riêng. Công ty đã tận dụng mọi lợi thế kinh doanh, áp dụng hàng loạt các biện pháp để cố gắng duy trì sản xuất chính, phát triển sản xuất phụ, vừa đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch vừa đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Kết quả SXKD mà chúng ta đạt được trong năm 2011 tuy còn khá khiêm tốn so với những năm trước khi thị trường thuận lợi, nhưng trong bối cảnh chung hiện nay thì đây là một thành công lớn của Công ty nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ủy, chỉ đạo linh hoạt sát sao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể CB.CNV, SQTV.

Vượt qua khó khăn của 2011, ta bước vào năm 2012 vô vàn khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, với nhiều kinh nghiệm ứng phó và quyết tâm cao hơn, chúng ta sẽ cố gắng thực hiện thành công kế hoạch SXKD 2012.

Địa chỉ : 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel : (84 - 08) 39404271

Fax : (84 - 08) 39404711

Email : vtc-hcm@vitranschart.com.vn

Website: www.vitranschart.com.vn